TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 881/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Quang Thị Tố L, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Căn hộ A, Khu phố B, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Huỳnh Thương M, sinh năm 1980; địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ A, Khu phố B, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: Số C, phường D, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Huỳnh Thương M và bà Quang Thị Tố L qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2013 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 20 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước).

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình và chăm lo cho con cái. Mặc dù ông bà đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả.

Tháng 02/2019, ông bà đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng sau đó rút đơn để về chung sống với nhau. Tuy nhiên quá trình chung

sống vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc nên ông bà cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Lê Huỳnh Thương M và bà Quang Thị Tố L có 01 (một) con chung là Lê Tuệ T, sinh ngày 11/12/2013. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Quang Thị Tố L nuôi dưỡng, ông Lê Huỳnh Thương M không cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Tòa án ghi nhận

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Huỳnh Thương M và bà Quang Thị Tố L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Huỳnh Thương M và bà Quang Thị Tố L xác định không có nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Lê Huỳnh Thương M và bà Quang Thị Tố L chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Huỳnh Thương M và bà Quang Thị Tố L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 22/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 20 tháng 7 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Đức, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước).

1.2. Về con chung: có 01 (một) con chung là Lê Tuệ T, sinh ngày 11/12/2013. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Quang Thị Tố L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Huỳnh Thương M không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Huỳnh Thương M có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Huỳnh Thương M và bà Quang Thị Tố L chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032006 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Thơm).

THẨM PHÁN

Mai Trần Cảnh